

# PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NÔNG THÔN

*TS. Trần Thị Thanh Hà*

Khoa Tài nguyên Đất và Môi trường Nông nghiệp  
Đại học Nông Lâm Huế

## I. MỘT SỐ LÝ THUYẾT CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

### I.1. Cộng đồng và sự cần thiết phải tăng cường vai trò của cộng đồng trong các hoạt động phát triển

#### I.1.1. Khái niệm về cộng đồng

Cộng đồng là một nhóm người sống trong một môi trường có những điểm tương đối giống nhau, có những mối quan hệ nhất định với nhau (Korten, 1987).

Theo Tô Duy Hợp và cộng sự (2000) thì cộng đồng là một thực thể xã hội có cơ cấu tổ chức (chặt chẽ hoặc không chặt chẽ), là một nhóm người cùng chia sẻ và chịu ràng buộc bởi các đặc điểm và lợi ích chung được thiết lập thông qua tương tác và trao đổi giữa các thành viên.

Các đặc điểm đó có thể là:

- Đặc điểm về kinh tế, xã hội. *Ví dụ:* Cộng đồng làng xã, khu dân cư đô thị.
- Huyết thống. *Ví dụ:* Cộng đồng của các thành viên thuộc một họ tộc.
- Mối quan tâm và quan điểm. *Ví dụ:* Nhóm sở thích trong một dự án phát triển.
- Môi trường, nhân văn. *Ví dụ:* Cộng đồng đồng bào dân tộc Vân Kiều tại huyện Hướng Hóa, và các đặc điểm khác như tổ chức, vùng địa lý hoặc các khía cạnh về tâm lý, v.v...

#### I.1.2. Phân loại cộng đồng

Dựa vào đặc trưng cộng đồng có thể phân biệt cộng đồng nông thôn và cộng đồng thành thị theo các đặc điểm dưới đây:

Cộng đồng nông thôn	Cộng đồng thành thị
Sự thân thiện và quan hệ trao đổi thân thuộc hàng ngày	Mối quan hệ bình thường giữa các cá nhân có tính chất giao kèo
Quan hệ ruột thịt mạnh mẽ theo hình thức phả hệ gia đình	Quan hệ tồn tại theo các hội đoàn có chủ đích
Sự tự phát, cùng giúp đỡ lẫn nhau, cùng chia sẻ niềm vui và nỗi buồn	Sự ràng buộc xã hội theo hướng mục tiêu cụ thể
Sự thống nhất cao theo các luật tục, ý	Thống nhất theo phân chia lao động,

<b>Cộng đồng nông thôn</b>	<b>Cộng đồng thành thị</b>
tương và mong đợi của nhóm	chuyên môn hóa theo chức năng và sự phụ thuộc lẫn nhau
Sự thống nhất dựa trên cơ sở sự giống nhau về đặc điểm	Sự thống nhất đạt được dựa trên cơ sở phụ thuộc mục tiêu do chuyên môn hóa

Do có sự khác nhau về đặc điểm của 2 cộng đồng nông thôn và thành thị nên phương pháp tiếp cận và phát triển 2 cộng đồng nêu trên cũng rất khác nhau.

### ***1.1.3. Sự cần thiết phải tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển***

Sự phát triển của cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng nông thôn trong thế kỷ XX tỏ ra không mang tính bền vững do:

- Việc thiếu hụt sự nỗ lực của người dân
- Do cách đặt vấn đề có tính áp đặt từ trên xuống, bên dưới chỉ có một giải pháp là thực hiện chúng.

*Từ đó đòi hỏi phải có:*

- Những nguyên tắc làm việc mới.
- Những phương pháp mới.
- Một tư duy mới có nghĩa là:

***Người dân ở mỗi cộng đồng phải tự mình đứng ra giải quyết những vấn đề của riêng mình.***

**Và:** sự hỗ trợ của bên ngoài chỉ có tính chất hỗ trợ, không mang tính quyết định.

**Muốn vậy:** cộng đồng phải có vai trò ngày càng tăng trong quá trình xác lập nhu cầu, lập kế hoạch can thiệp và thực hiện kế hoạch đã đề ra.

## **1.2. Khái niệm, mục tiêu và nguyên lý của phát triển cộng đồng**

### ***1.2.1. Khái niệm về phát triển***

Phát triển liên quan đến 2 khía cạnh.

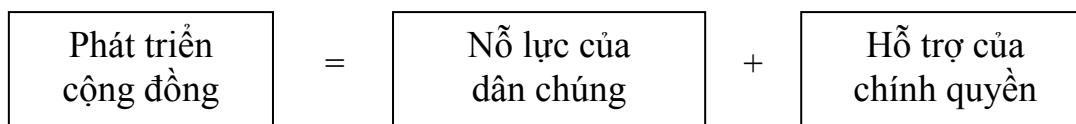
- Sự tăng lên về số lượng và chủng loại *Vi dụ:* diện tích rừng trồng đã được mở rộng từ 10.000 ha năm 2004 lên 15.000 ha năm 2007 nhằm mục đích tăng tỷ lệ che phủ và hạn chế hiện tượng xói mòn đất ở những vùng đất dốc của tỉnh.
- Sự thay đổi về chất lượng. *Vi dụ:* việc áp dụng một cách hiệu quả các biện pháp bảo vệ đất, chống xói mòn đã góp phần làm cho bình quân hàm lượng mùn ở các loại đất đỏ vàng tại 2 huyện miền núi ĐaKrông và Hướng Hóa tăng từ 1,74 % lên 1,91%.

***Như vậy, phát triển là quá trình biến đổi về số lượng, đó là sự tăng trưởng. Còn về mặt phẩm chất thì nhất định phải có sự biến đổi về mặt chất lượng theo hướng tiến bộ.***

### **1.2.2. Khái niệm về phát triển cộng đồng**

- Phát triển cộng đồng là quá trình tăng trưởng kinh tế cộng đồng cùng với tiến bộ của cộng đồng theo hướng hoàn thiện các giá trị chân, thiện, mỹ.
- Phát triển cộng đồng là những tiến trình, qua đó nỗ lực của người dân kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của cộng đồng và giúp các cộng đồng này hòa nhập và đóng góp vào tiến trình phát triển chung của quốc gia (*định nghĩa của Liên Hợp Quốc*).

### **1.2.3. Nội dung của phát triển cộng đồng**



- Sự tham gia của người dân với sự tự lực tối đa.

*Ví dụ:* + Người dân tham gia vào việc lập kế hoạch phát triển thôn, xã.

+ Người dân tham gia vào việc quản lý rừng, quản lý nguồn nước, quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác của cộng đồng.

- Sự hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ để khuyến khích sáng kiến, sự tương thân, tương trợ để các nỗ lực của người dân có hiệu quả cao.

*Ví dụ:* Chính quyền và các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ việc xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ nâng cao năng lực, hỗ trợ phát triển các dịch vụ khuyến nông, hỗ trợ thành lập các nhóm tín dụng quy mô nhỏ, thành lập các nhóm đồng sở thích, v.v...

**Và như vậy:** Nội dung của tiến trình phát triển cộng đồng là tiến trình **giải quyết vấn đề của cộng đồng**.

**Thông qua đó:** Cộng đồng được gia tăng sức mạnh do nâng cao kiến thức và kỹ năng phát hiện phân tích vấn đề, xác định thứ tự ưu tiên các vấn đề đó, huy động các nguồn lực để giải quyết bằng hành động chung.

***Phát triển cộng đồng không phải là một cứu cánh mà là một kỹ thuật***

### **1.2.4. Mục tiêu của phát triển cộng đồng**

Phát triển cộng đồng hướng tới 2 mục tiêu cơ bản sau:

- *Mục tiêu phát triển con người:* mục tiêu này liên quan đến quá trình nâng cao năng lực con người để khắc phục trở ngại, khó khăn nhằm đạt được những mục tiêu mong muốn
- *Mục tiêu vật chất:* mục tiêu này liên quan đến tăng trưởng về vật chất, kinh tế, xã hội nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

### *Mục tiêu phát triển con người:*

- + Quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng được bình đẳng, chân thành và cởi mở.
- + Các cấp lãnh đạo và người dân có quan hệ tốt. Người dân được tham gia vào các hoạt động phát triển.
- + Người dân được huy động và tổ chức để họ tự giải quyết các vấn đề của cộng đồng mình.
- + Năng lực của các thành viên trong cộng đồng được nâng cao để có thể tự lực giải quyết các khó khăn trong cuộc sống.
- + Tinh thần tập thể, tính cộng đồng được xây dựng và hoàn thiện.

### *Mục tiêu vật chất:*

- + Tăng sản phẩm xã hội và đảm bảo sản phẩm ấy được phân phối một cách công bằng.
- + Phúc lợi xã hội và các dịch vụ được tăng cường nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của mọi thành viên trong cộng đồng.
- + Cường độ lao động giảm nhờ việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật.
- + Tạo được nhiều cơ hội để mọi thành viên trong cộng đồng có thể lựa chọn nghề nghiệp nhằm phát huy tiềm năng sáng tạo của họ.
- + Tăng nguồn lực cho tương lai (cơ sở vật chất, kỹ thuật...).

### **1.2.5. Nguyên lý của phát triển cộng đồng**

- *Phát triển cộng đồng dựa trên phương pháp tiếp cận từ dưới lên:* phát triển cộng đồng phải được xuất phát từ chính nhu cầu của người dân.

*Ví dụ:* người dân được trực tiếp đề xuất các nhu cầu của mình như nhu cầu lựa chọn các giải pháp bảo vệ và nâng cao độ phì đất (nơi có điều kiện thuận lợi về nguồn nước thì chọn giải pháp làm ruộng bậc thang; nơi có điều kiện thuận lợi về khí hậu thì tiết thì lựa chọn các loại cây ăn quả để trồng trên các băng chắn vừa góp phần hạn chế tốc độ dòng chảy và xói mòn đất, vừa đem lại thu nhập cho người sử dụng đất, v.v...) hoặc nhu cầu lựa chọn phát triển các loại/giống cây, con phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương (nơi người dân có kinh nghiệm trong sản xuất có thể lựa chọn các loại giống lai có tiềm năng năng suất cao, trong khi đó ở những địa phương mà trình độ người dân còn hạn chế, người dân có thể lựa chọn các giống cây, con truyền thống, tiềm năng năng suất có thể không cao nhưng trước mắt phù hợp với trình độ cũng như khả năng đầu tư vốn của họ), v.v.. .

- *Phát triển phải đồng bộ trên mọi khía cạnh của đời sống xã hội:* kinh tế, xã hội và văn hóa phải cùng được nâng lên.

*Ví dụ:* chú trọng phát triển kinh tế nhưng lại bỏ qua yếu tố phát triển xã hội sẽ dẫn đến sự bất bình đẳng trong cộng đồng và làm gia tăng tình trạng đói nghèo ở một bộ phận các thành viên trong cộng đồng. Mục tiêu phát triển cộng đồng vì vậy sẽ không đạt được như mong muốn.

- *Sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng là rất quan trọng.* Sự tham gia của chính quyền phải được coi như là một nhân tố bên trong, nó không phải là một lực lượng đứng bên ngoài hoặc bên trên cộng đồng mà là một thành phần quan trọng của cộng đồng.

*Vi dụ:* Sự tham gia của người dân địa phương với các kiến thức bản địa được tích lũy trong một thời gian dài như kinh nghiệm xây dựng ruộng bậc thang của đồng bào các dân tộc ít người ở các tỉnh miền núi phía Bắc hoặc truyền thống cả cộng đồng có quy ước bảo vệ và không xâm phạm diện tích “rừng thiêng” của cộng đồng đồng bào các dân tộc Vân Kiều, Pa Cô, Pa Hy ở các tỉnh miền Trung đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ rừng đầu nguồn và hạn chế hiện tượng xói mòn đất ở vùng đất dốc.

- *Tạo được chuyển biến xã hội:* đó là sự thay đổi nhận thức, hành vi của người dân nhằm mục đích phát triển.

*Vi dụ:* Có rất nhiều các biện pháp kỹ thuật góp phần hạn chế quá trình suy thoái đất như biện pháp nông lâm kết hợp, biện pháp canh tác trên đất dốc, biện pháp che phủ đất, xen canh các loại cây họ đậu ngăn ngừa với cây lâu năm, v.v..., đã được các nhà khoa học xây dựng. Tuy nhiên, nếu chỉ có các biện pháp kỹ thuật tốt được áp dụng mà nhận thức, hành vi của người sử dụng đất không thực sự được thay đổi theo hướng tích cực, thì đất đai khó có thể được bảo vệ một cách hiệu quả và có thể ngày càng tiếp tục bị suy thoái.

- *Phát triển năng lực trên cơ sở không “làm thay”, “làm cho” người dân.* Người dân không thể hành động tốt nếu thiếu năng lực. Muốn cho người dân tự làm thì tổ chức các hoạt động thông qua việc đào tạo, huấn luyện là hết sức cần thiết. Hơn nữa cần làm cho người dân hiểu rằng họ thực hiện các hoạt động phát triển là nhu cầu của chính họ, họ đang làm cho họ và vì lợi ích của họ chứ không phải “làm cho dự án”, làm cho xã hoặc huyện.

- *Hoạt động đánh giá là một bước “đo lường” hiệu quả xã hội các dự án phát triển cộng đồng nhằm làm tăng tính hiệu quả và bền vững của các dự án.*

### **1.2.6. Nguyên tắc hoạt động phát triển cộng đồng**

- *Tin tưởng vào năng lực của người dân và cộng đồng.*

- *Đảm bảo công bằng xã hội:* công bằng phải dẫn đến sự tái phân phối tài nguyên bao gồm cả tiền bạc, kiến thức, quyền lực, v.v... Điều này rất quan trọng vì không ít chương trình phát triển đã tạo thêm khoảng cách giàu – nghèo.

*Vi dụ:*

+ Việc xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp thâm canh cao với mục đích góp phần tăng thu nhập cho các hộ sản xuất nông nghiệp ở các địa phương vùng đầm phá nếu không được quản lý tốt sẽ làm cho nước mặn và nước ngầm bị ô nhiễm trầm trọng, dẫn đến hiện tượng chết hàng loạt của đối tượng nuôi trồng thủy sản ở các vùng nuôi liền kề với khu vực sản xuất nông nghiệp, gây thiệt hại nặng nề cho các hộ nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là các hộ nghèo) và họ sẽ ít có cơ hội để thoát nghèo như mong muốn.

+ Việc khuyến khích đầu tư xây dựng các mô hình nuôi tôm trên cát có thể đem lại lợi ích cho một bộ phận các thành viên của cộng đồng nhưng lại dẫn đến hiện tượng mặn hóa và cạn kiệt nguồn nước ngầm, đồng thời làm tăng nồng độ muối tan trong đất, dẫn đến hiện tượng suy thoái và mất sức sản xuất của đất nông nghiệp, gây thiệt hại cho các hộ sản xuất nông nghiệp (tăng chi phí cải tạo đất, giảm năng suất, giảm thu nhập...).

- *Tạo các hình thức hợp tác thuận lợi để phát huy tinh thần trách nhiệm của cộng đồng.*

*Ví dụ:* thành lập các ban giám sát cộng đồng địa phương trong các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng hoặc các nhóm đồng sở thích trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp và quản lý tài nguyên rừng, ban quản lý công trình nước tự chảy trong hoạt động quản lý tài nguyên nước, nhóm hành động thị trường để tiêu thụ nông sản phẩm, v.v...

- *Đối tượng ưu tiên của phát triển cộng đồng là người nghèo và người thiệt thòi.*

- *Bắt đầu với con người:* Không nên có thái độ “đổ lỗi cho nạn nhân” với những lập luận như “dân trí thấp”, “người ít học khó tiếp thu”, “người nghèo hay an phận”.

- *Phát triển chỉ có thể xuất phát từ ý chí và nội lực của cộng đồng.*

- *Mọi chương trình hành động phải thông qua tiến trình do cộng đồng tự quyết.*

- *Dân chủ là một nguyên tắc để đảm bảo rằng lợi ích chung sẽ được tôn trọng.*

### **I.3. Tiến trình phát triển cộng đồng**

**I.3.1. Thức tỉnh cộng đồng:** Là giai đoạn đầu của phát triển, là tiến trình để cộng đồng hiểu rõ, đánh giá đúng và đầy đủ các nguồn lực của cộng đồng; là giai đoạn mà cộng đồng cần phải hiểu rõ thực trạng, nhu cầu thiết thực và những vấn đề của chính họ.

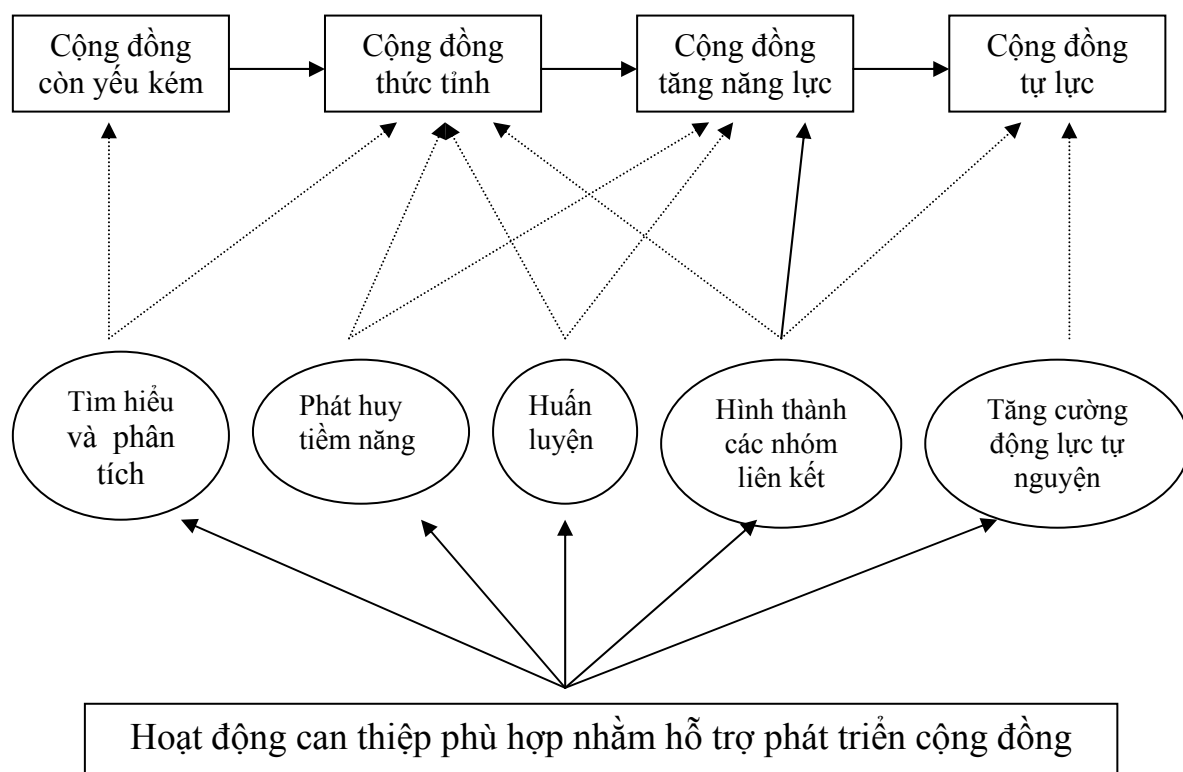
**I.3.2. Tăng năng lực:** Là hoạt động để cộng đồng có thể hiểu rõ và biết cách khai thác, huy động những gì mình có mà chưa sử dụng (đất đai, cơ sở, nhân tài), những nguồn hỗ trợ bên ngoài (kiến thức chuyên môn, tín dụng, đầu tư, cơ quan tài trợ); là tiến trình tăng cường các nguồn lực của cộng đồng để cộng đồng có đủ khả năng vượt qua các khó khăn.

**I.3.3. Tự lực:** Vừa là tiến trình, vừa là mục đích quan trọng nhất của phát triển cộng đồng. Cộng đồng tự lực là cộng đồng có đủ các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực để tự thay đổi và phát triển.

Mục đích cuối cùng không phải là giải quyết các khó khăn, khủng hoảng trước mắt mà mỗi khi có khó khăn nảy sinh, cộng đồng biết tự huy động tài nguyên bên trong và bên ngoài để giải quyết.

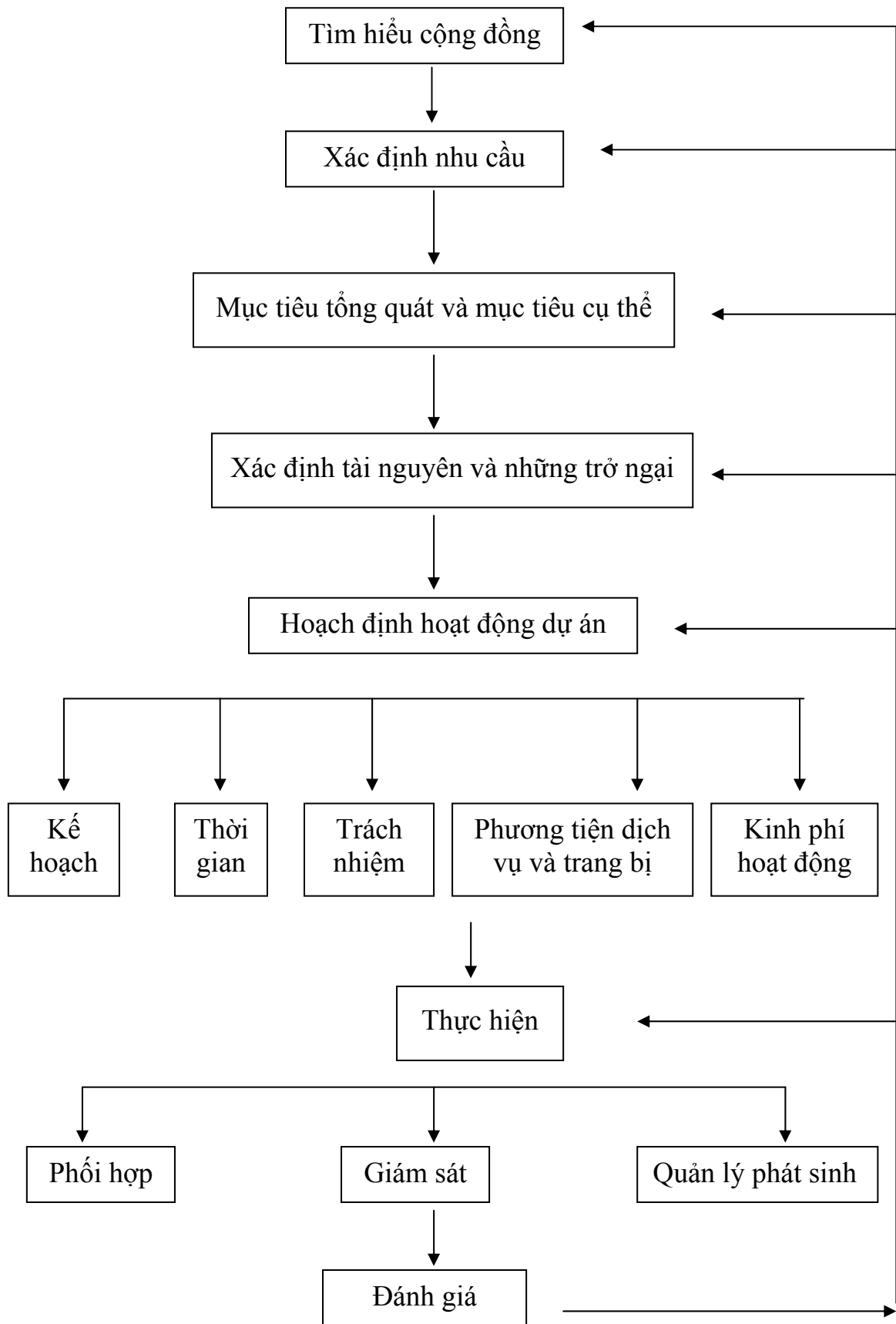
*Ví dụ:* khi có hiện tượng xói lở đất xảy ra trên một diện tích lớn, cộng đồng biết huy động nguồn lực trong cộng đồng (nhân lực và kiến thức bản địa của người dân địa phương) cũng như kêu gọi các nguồn lực từ bên ngoài (kiến thức chuyên môn của các

nhà khoa học, nguồn tài chính của chính phủ và các tổ chức tài trợ, v.v...) để kịp thời khắc phục.



Sơ đồ 1. Các bước phát triển của một cộng đồng và hoạt động PTCD phù hợp với năng lực của cộng đồng

(Nguồn: Nguyễn Thị Oanh, 2007)



Sơ đồ 2. Tiến trình chung của một dự án phát triển cộng đồng

Nguồn: Nguyễn Thị Oanh, 2007



## **I.4. Phát triển cộng đồng – người trong cuộc và người ngoài cuộc**

### **4.1. Khái niệm về người trong cuộc và người ngoài cuộc**

- **Người trong cuộc:** là những người cùng được xác định và nằm trong cộng đồng, vừa hoặc có mối quan hệ phụ thuộc vào cộng đồng.
- **Người ngoài cuộc:** là những người có thể tham gia vào một cộng đồng trong một thời gian, nhưng không được cộng đồng xác định là thành viên của cộng đồng.

### **1.4.2. Đặc điểm của người trong cuộc và người ngoài cuộc**

<b>Người trong cuộc</b>	<b>Người ngoài cuộc</b>
<b>Điểm mạnh</b> <ul style="list-style-type: none"><li>✓ Hiểu rõ hoàn cảnh, tình hình thực tế</li><li>✓ Tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tế</li><li>✓ Có lịch sử, truyền thống, quan hệ lâu đời</li></ul>	<b>Điểm mạnh</b> <ul style="list-style-type: none"><li>✓ Thường có kiến thức, có kinh nghiệm</li><li>✓ Thường có phương pháp, phương tiện làm việc có hiệu quả hơn</li></ul>
<b>Điểm yếu</b> <ul style="list-style-type: none"><li>○ Có thể hạn chế về phương pháp, phương tiện làm việc, kiến thức hiện đại</li><li>○ Có thể có khó khăn về nguồn lực</li><li>○ Hạn chế về thông tin, quan hệ</li></ul>	<b>Điểm yếu</b> <ul style="list-style-type: none"><li>○ Thường gặp khó khăn do ngôn ngữ, điều kiện sống, làm việc</li><li>○ Không hiểu rõ, đầy đủ về cộng đồng</li><li>○ Khó có điều kiện quan hệ rộng rãi với địa phương</li><li>○ Có sự khác nhau về văn hóa, phong tục, tập quán</li></ul>

### **1.4.3. Quá trình chuyển biến quan hệ người trong cuộc – người ngoài cuộc**

#### **Phương thức 1: Mệnh lệnh và áp đặt**

*Những người ngoài cuộc đề ra các quyết định*

- Quyết định có những vấn đề gì, cách giải quyết ra sao?
- Thiết kế dự án, áp đặt các mục tiêu và các hoạt động dự án
- Cung cấp các đầu vào cần thiết, các cán bộ quản lý, kiểm tra đánh giá các kết quả đạt được.

*Kết quả là:*

- Sự quan tâm của cộng đồng sẽ giảm dần theo thời gian

- Rất ít cộng đồng tiếp tục hoạt động sau khi những người ngoài cuộc rút đi. Tính bền vững của các hoạt động dự án đã không đạt được.

### ***Phương thức 2: Có sự tham gia của cộng đồng nhưng còn rất hạn chế***

*Những người ngoài cuộc vẫn còn đề ra phần lớn các quyết định, nhưng họ đã bắt đầu hỏi những người trong cuộc nhiều câu hỏi hơn*

Nhìn chung vai trò của những người ngoài cuộc vẫn phần lớn giống như phương thức áp đặt và mệnh lệnh.

*Kết quả là:*

- Những người ngoài cuộc đã bắt đầu nhận thức được rằng những người trong cuộc có khả năng hiểu biết.
- Những người trong cuộc có thể xác định được nguyên nhân vì sao các hoạt động dự án không thể tiến hành được hoặc tiến hành nhưng mức độ thành công không cao.

### ***Phương thức 3: Phân quyền và trao quyền***

*Người trong cuộc với sự hỗ trợ của những người ngoài cuộc tích cực đề ra quyết định.*

- Người trong cuộc tự xác định các vấn đề của họ và đề ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề đó. Họ đặt ra các mục tiêu và hoạt động, kiểm tra và đánh giá tiến độ các hoạt động.
- Những người ngoài cuộc vận dụng cách tiếp cận có sự tham gia, khuyến khích người trong cuộc tự xác định các nhu cầu của họ, tự đề ra các mục tiêu, tự kiểm tra và đánh giá kết quả của các hoạt động đó.

*Kết quả là:*

- Cách tiếp cận này đã đem lại nhiều kết quả đáng khích lệ
- Cùng với thời gian và kinh nghiệm, cách tiếp cận này sẽ phát triển thêm phương pháp và công cụ, mang lại nhiều khả năng cho cộng đồng phát triển một cách bền vững.

## **1.5. Đánh giá sự phát triển của cộng đồng**

### ***1.5.1. Khái niệm về đánh giá phát triển cộng đồng***

Đánh giá phát triển cộng đồng thực chất là đánh giá chuyển biến xã hội trong cộng đồng và tác động của các chuyển biến này đến năng lực giải quyết vấn đề, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ môi trường, cũng như giải quyết các xung đột và đảm bảo công bằng xã hội.

Các chuyển biến xã hội?

- Chuyển biến về tổ chức cộng đồng
- Thay đổi về nhận thức, hành vi, trách nhiệm của cộng đồng
- Cải tiến về thể chế, quy ước, quy định trong hoạt động cộng đồng

- Các cải thiện về giá trị, tập tục giúp nâng cao đời sống và bảo đảm công bằng xã hội.

### **1.5.2. Các phương pháp đánh giá phát triển cộng đồng**

- *So sánh giữa thực tế đạt được với kế hoạch của dự án.*: Đây là phương pháp rất thông dụng, được dùng chủ yếu để đánh giá kết quả đạt được của dự án. Khi so sánh cần xem xét trong bối cảnh cụ thể, chú ý đến các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và các giả thiết quan trọng đã được xác định khi lập kế hoạch của dự án và phải định lượng hoặc định tính được.

- *So sánh lợi ích và chi phí*: là phương pháp rất cơ bản, thường được dùng để đánh giá tác động của dự án. Chi phí là những gì mà cá nhân hay xã hội bị mất đi hay phải chi tốn khi tiến hành dự án. Lợi ích của dự án là những gì mà cá nhân hay xã hội được lợi khi tiến hành dự án (lợi ích về kinh tế, về xã hội và môi trường).

- *So sánh trước và sau khi có dự án*: đây là sự xem xét những lợi ích mà dự án đã tạo ra sau khi thực hiện so với trước khi có dự án.

- *So sánh vùng có dự án và vùng không có dự án.*

- *Các tiêu chí thường sử dụng để đánh giá:*

+ Các chỉ tiêu phản ánh mức sống (thu nhập bình quân thực tế; bình quân lương thực/người).

+ Các chỉ tiêu phản ánh tuổi thọ và chăm sóc sức khỏe (tuổi thọ bình quân; tỷ lệ chết của trẻ sơ sinh; tỷ lệ trẻ em trên 1 tuổi được tiêm phòng dịch; số người/bác sĩ; tỷ lệ chi tiêu cho ngân sách y tế và chăm sóc sức khỏe).

+ Các chỉ tiêu phản ánh trình độ văn hóa, giáo dục (tỷ lệ người biết chữ; tỷ lệ phổ cập giáo dục các cấp; tỷ lệ chi tiêu trong ngân sách Nhà nước cho giáo dục; tỷ lệ trẻ em trong tuổi đi học được đi học...).

+ Các chỉ tiêu phản ánh tình trạng tăng dân số và việc làm (tốc độ tăng dân số bình quân; tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai; tỷ lệ thất nghiệp; tỷ trọng dân số thành thị).

+ Các chỉ tiêu về môi trường sống (tỷ lệ dân số được dùng nước sạch; tỷ lệ rừng che phủ/đất rừng; diện tích bị ô nhiễm môi trường không khí; diện tích bị ô nhiễm môi trường tiếng ồn khu dân cư; khối lượng chất thải rắn chưa được xử lý; tổng chi phí từ ngân sách cho các hoạt động môi trường).

+ Các chỉ tiêu về nghèo đói và bất bình đẳng (tỷ lệ hộ đói, nghèo).

## **1.6. Sự tham gia của cộng đồng vào phát triển**

### **1.6.1. Khái niệm của sự tham gia**

Sự tham gia có nghĩa là **cùng** thực hiện một hoạt động nào đó.

Theo nghĩa chung nhất, sự tham gia là sự gắn kết một cách lâu dài, chủ động và có vai trò ngày càng cao của cộng đồng vào quá trình phát triển, từ việc xác định vấn đề đến

việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động nhằm nâng cao đời sống cộng đồng và bảo đảm sự phân chia công bằng các lợi ích của sự phát triển.

### **1.6.2. Tại sao phải có sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động phát triển?**

- Để người dân không chỉ được coi là đối tượng của các hoạt động mà là người chủ thực sự của các hoạt động đó.
- Để thực hiện dân chủ cơ sở.
- Để hạn chế sự thất bại của các hoạt động có thể xảy ra.
- Để tăng tính bền vững của các hoạt động.
- Để khai thác hiệu quả các nguồn lực của cộng đồng.
- Để tạo cơ hội cho người dân có thể tự nâng cao năng lực.

### **6.3. Hạn chế của sự tham gia**

- o Người dân chưa thực sự quen với cách làm mới nên cảm thấy e ngại.
- o Đòi hỏi nhiều thời gian của các bên liên quan để tham gia và xây dựng năng lực cho các nhóm tham gia vào các hoạt động.
- o Tăng thêm chi phí trong lập kế hoạch, điều phối thực hiện hoạt động.
- o Khuôn mẫu, tôn ti, trật tự trong quan hệ xã hội bị thay đổi.

*Biện pháp khắc phục:*

- Tạo cơ hội để người dân tham gia:
  - + Thay đổi cách tiếp cận của lãnh đạo;
  - + Tạo cơ hội và tiến trình để người dân có thể tham gia (thời gian, hình thức tham gia, v.v...).
- Cần có sự động viên cần thiết:
  - + Động viên bằng tinh thần;
  - + Động viên bằng vật chất.

### **1.6.4. Các cấp độ tham gia**

- *Tham gia thụ động:* Người dân được người ngoài cho biết cái gì đã hoặc sẽ xảy ra. Đây là những thông báo đơn phương từ các cơ quan hành chính. Phản hồi của người dân hầu như không được ghi nhận. Thông tin chỉ được chia sẻ trong phạm vi những nhà chuyên môn bên ngoài cộng đồng.
- *Tham gia bằng cách cung cấp thông tin:* Người dân trả lời những câu hỏi của các nghiên cứu viên hoặc cán bộ dự án, thông qua bộ câu hỏi hay các phương pháp điều tra khác. Người dân không có cơ hội để ảnh hưởng đến quá trình thực hiện do kết quả nghiên cứu không được chia sẻ và họ cũng không được giám sát các hoạt động.

- *Tham gia bằng cách được hỏi ý kiến (được tham vấn):* Người ngoài cộng đồng tham khảo ý kiến của người dân để biết khó khăn và nhu cầu của họ. Các ý kiến này chỉ có tính chất tham khảo. Người ngoài tự quyết định cả về vấn đề cũng như giải pháp. Người dân không được tham gia vào quá trình đề ra các quyết định này.
- *Tham gia bằng động cơ (thúc đẩy) vật chất hay theo hợp đồng:* Người dân tham gia bằng cách đóng góp các tài nguyên sẵn có để đổi lấy lương thực, tiền mặt hoặc các động cơ vật chất khác. Người ngoài sẽ quyết định toàn bộ các vấn đề. Người dân chỉ tham gia như những người được hợp đồng để cung cấp lao động, đất đai, v.v...
- *Tham gia theo chức năng (hoạt động):* Người dân tham gia bằng cách hình thành các nhóm để đạt được các mục tiêu đã định trước liên quan đến dự án. Sự tham gia này chủ yếu xuất hiện sau khi đã có các quyết định. Các nhóm này có xu hướng phụ thuộc vào sự thúc đẩy từ bên ngoài nhưng cũng có thể tự lập.
- *Tham gia theo kiểu tương tác:* Người dân tham gia bằng cách cùng phân tích kết quả và dẫn đến kế hoạch hành động.
- *Tự huy động:* Người dân tự mình xác định được các vấn đề, tự tìm tòi và sáng tạo các giải pháp để giải quyết vấn đề. Người ngoài chỉ đóng vai trò xúc tác và tăng cường khả năng của người dân trong các hoạt động này.

### **1.6.5. Đánh giá mức độ tham gia**

Các tiêu chí thường được sử dụng để đánh giá mức độ tham gia:

- + Thời gian tham gia?
- + Ai là người tham gia?
- + Quy mô của sự tham gia?
- + Mức độ kiểm soát việc ra quyết định liên quan đến hoạt động cộng đồng.

Ai là người khởi xướng các hoạt động? Nhu cầu của ai được thỏa mãn? Ai là người giám sát các nguồn lực?

## **II. MỘT SỐ KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

### **II.1. Kỹ năng đặt câu hỏi**

#### **II.1.1. Câu hỏi và giao tiếp**

- Chúng ta thường làm quen với nhau bằng cách đặt câu hỏi.
- Quá trình trao đổi bằng các câu hỏi nhằm mục đích chính là tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Quá trình trao đổi sẽ không thực hiện được nếu “chẳng ai hỏi ai”.
- Câu hỏi càng nhiều, vấn đề càng rõ, “hỏi kém tức là tư duy kém”.
- Hỏi – đó là cách học có hiệu quả.

### II.1.2. Các loại câu hỏi và cách sử dụng

STT	Dạng câu hỏi	Ví dụ
1	<b>Câu hỏi đóng:</b> là loại câu hỏi có câu trả lời “có – không” (không có thông tin)	- Anh có đi tập huấn không? - Xã ta có ai là phụ nữ làm cán bộ địa chính không?
2	<b>Câu hỏi mở:</b> là loại câu hỏi mà câu trả lời tùy thuộc tình hình thực tế, từ suy nghĩ và nhận thức của người cung cấp thông tin	- Ông đã áp dụng biện pháp nào để hạn chế xói mòn đất? - Chị đã làm thế nào để tăng độ màu mỡ của đất?
3	<b>Câu hỏi dẫn hoặc câu hỏi thăm dò:</b> là loại câu hỏi mà câu trả lời đã được dẫn ra. Người trả lời được gợi ý và phải lựa chọn câu trả lời (khi đã có một số thông tin)	- Trên diện tích rừng sản xuất này, người dân thường trồng keo lai hay keo tai tượng? - Chị thường sử dụng cỏ voi hay cây cỏ stylo để trồng trên các băng chắn theo đường đồng mức?
4	<b>Câu hỏi tình huống:</b> là loại câu hỏi về một tình huống cụ thể (tình huống có thể giả định)	- Trong trường hợp không có nhiều kinh phí, anh sẽ chọn hoạt động nào để áp dụng nhằm hạn chế hiệu quả hiện tượng xói lở đất tại địa phương?
5	<b>Câu hỏi có câu trả lời tốt nhất:</b> là câu hỏi mà câu trả lời đưa ra thường phải có sự so sánh	- Trong các mô hình canh tác đất dốc đã được lựa chọn, chị thấy mô hình nào là ưng ý nhất?
6	<b>Câu hỏi trực tiếp:</b> là loại câu hỏi đặt ra cho một người. Câu hỏi này thường được sử dụng để kiểm tra, tạo không khí thảo luận	- Chị Hoa, theo chị thì có nên trồng lạc và các loại cây ngắn ngày khác trên những vùng đất dốc lớn hơn 25° không?
7	<b>Câu hỏi tổng thể:</b> là loại câu hỏi đặt chung cho cả nhóm, ai cũng có thể trả lời	- Trong số các anh chị ở đây, ai là người đã thực hiện trồng các loại cây phân xanh, che phủ đất trên vườn đồi nhà mình?

*Điều quan trọng là biết sử dụng linh hoạt các dạng câu hỏi đúng tình huống và rõ ràng. Đặt những câu hỏi phải dễ hiểu, tránh đặt ra những câu hỏi mập mờ gây khó khăn cho người trả lời.*

### II.1.3. Kỹ thuật ứng xử khi đặt câu hỏi

+ Đưa ra câu hỏi trực tiếp hay tổng thể.

- + **Ngừng:**
  - Cho người được hỏi có thời gian để suy nghĩ;
  - Thời gian ngừng phụ thuộc vào độ khó của câu trả lời.
- + Mời người được hỏi trả lời:
  - Khen ngợi các câu trả lời chính xác;
  - Những câu trả lời chính xác một phần cần phải được khen ngợi phần chính xác đó.
- + Tránh thói quen lặp đi, lặp lại câu hỏi.
- + Nhắc lại và nhấn mạnh những câu trả lời đúng để tăng mức độ tiếp thu của những người khác và tăng sự tự tin cho người được hỏi.
- + Lặp lại một phần hoặc cả câu hỏi nếu cần.
- + Không tự trả lời câu hỏi của mình.
- + Giữ giọng nói bình thường, thân thiện.

## **II.2. Kỹ năng lắng nghe**

- *Chúng ta thường được đào tạo để phát biểu, ít khi được đào tạo để lắng nghe. Lắng nghe cũng cần phải được đào tạo.*
- *Biết cách lắng nghe là một điều quan trọng. Cần phải lắng nghe thế nào để không ảnh hưởng đến ý kiến, thái độ và niềm tin của người đối thoại.*

### **II.2.1. Thế nào là biết lắng nghe?**

- Chú ý và tỏ thái độ tốt đối với người phát biểu.
- Ghi nhớ hoặc ghi chép ý chính.
- Hỏi lại cho rõ những gì chưa rõ, chưa hiểu.
- Suy nghĩ, phân tích những ý chính.
- Thảo luận thêm bằng cách đặt câu hỏi hoặc tranh luận.
- Chú ý đến những mâu thuẫn, trái ngược.

### **II.2.2. Những khó khăn, trở ngại ảnh hưởng đến hiệu quả của sự lắng nghe**

- Sự phán đoán hay định đoạt trước mà không có căn cứ.
- Sự thành kiến.
- Sự đánh giá, phê bình.
- Sự bảo thủ.
- Sự chệnh mảng, không chú ý.
- Sự sợ hãi hay đe dọa.

- Sự thiếu khiêm tốn.
- Sự giận dữ.
- Thông tin quá nhiều.
- Thông tin, lời nói và ngôn ngữ không rõ ràng.
- Kết luận vội vàng.
- Sự tự phụ, kiêu căng.
- Nội dung thông tin không hấp dẫn, không phù hợp.

## **II.3. Kỹ năng giải quyết vấn đề**

### **II.3.1. Các bước giải quyết vấn đề**

*Khái niệm:*

Vấn đề tồn tại là sự lệch hướng giữa những gì đang xảy ra và những mục tiêu mong đợi.

*Các bước trong giải quyết vấn đề:*

*a) Xác định và phân tích vấn đề:*

- + Xác định vấn đề, nguyên nhân gây ra và ảnh hưởng?
- + Phân tích vấn đề:
  - Tác hại của vấn đề?
  - Mức độ nghiêm trọng?
  - Phạm vi ảnh hưởng?
  - Nguyên nhân gây ra hoặc liên quan đến vấn đề.

*b) Tìm giải pháp có thể:*

- + Liệt kê các giải pháp;
- + So sánh các giải pháp làm cơ sở để lựa chọn giải pháp thích hợp và có hiệu quả nhất.

*c) Lựa chọn giải pháp tốt nhất:*

Dựa vào các tiêu chuẩn như:

- Tính phù hợp;
- Tính khả thi;
- Mức chi phí;
- Điểm mạnh, điểm yếu của giải pháp;
- Mức độ rủi ro.

*d) Thực hiện giải pháp đã lựa chọn:*

Lập kế hoạch thực hiện



- Nguồn lực cần thiết, tiền, thông tin, hỗ trợ về kỹ thuật, v.v...;
- Các hoạt động cần phải tiến hành;
- Bố trí nhân lực cho từng hoạt động;
- Thời gian cần cho từng hoạt động.

*e) Đánh giá giải pháp đã áp dụng.*